TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DX
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21/2021/HNGĐ-ST
Ngày 21/01/2021
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DX,TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán-chủ toạ phiên toà : Ông Nguyễn Minh Quốc.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trung Thiêng và bà Nguyễn Thị Xuân Hương.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện DX.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DX tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Sinh – Kiểm sát viên.

Ngày 21/01/2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện DX, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 181/2020/TLST-HNGĐ, ngày 08/10/2020 về "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXX-ST, ngày 05/01/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Anh T – sinh năm 1991, có mặt tại phiên tòa.
Địa chỉ: Thôn C S, xã DT, huyện DX, tỉnh Quảng Nam.
Bị đơn: Anh Đinh Ngọc S – sinh năm 1989, vắng mặt tại phiên tòa.
Địa chỉ: Thôn AH, xã DT huyện DX, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 15/9/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đoàn Thị Anh T trình bày:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đinh Ngọc S tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã DT vào năm 2018. Vợ chồng chung sống đến tháng 4 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân. Nguyên nhân là do anh S không lo làm ăn, sa đà vào ăn chơi dẫn đến nợ nần. Mặc dù gia đình đã nhiều lần trả giúp các khoản nợ nhưng anh S vẫn không chịu lao động. Ngoài ra anh S còn thường xuyên ghen tuông vô cớ, tra tấn tinh thần, gây trở ngại công việc của chị T. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn không thể chung sống được nữa nên mong Tòa án giải quyết cho chị sớm được ly hôn với anh Đinh Ngọc S.

* Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

* Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nghĩa vụ chung vợ chồng: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại văn bản trả lời ý kiến lập ngày 12/01/2021, bị đơn anh Đinh Ngọc S trình bày:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận về thời gian và điều kiện kết hôn như chị T trình bày là đúng. Vợ chồng chung sống đến tháng 04/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh S đầu tư vào tiền ảo bitcoin bị thua lỗ, anh S bỏ việc dẫn đến thất nghiệp, nợ nần. Vợ chồng ly thân từ tháng 05/2019 đến nay. Hiện tại chị T nộp đơn ly hôn anh S đồng ý và không có ý kiến gì thêm.

* Về con chung: Chưa có.

* Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đinh Ngọc S có mặt tại địa phương nhưng không tham gia phiên họp công khai chứng cứ và các phiên hòa giải mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của kiểm sát viên: Tòa án nhân dân huyện DX thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật; thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa đúng quy định. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Bị đơn nhiều lần nhận giấy triệu tập của Tòa án nhưng không đến tham gia các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật chưa nghiêm. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất và có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ và đúng qui định pháp luật. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của chị T cho chị T được ly hôn anh S.

* Về con chung: Chưa có nên không xem xét.

* Về tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Các tài liệu, chứng cứ của vụ án gồm:

- Bản chính Giấy chứng nhận kết hôn;
- Bản sao chứng minh nhân dân;
- Biên bản xác minh của Tòa án;
- Văn bản trả lời ý kiến;
- Đơn xin vắng mặt tại tòa;

Các tình tiết, sự kiện các bên không thống nhất và ý kiến của các bên:

Chị Đoàn Thị Anh T yêu cầu được ly hôn. Anh Đinh Ngọc S đồng ý ly hôn nhưng không tham gia quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Đinh Ngọc S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đồng thời anh S có đơn xin vắng mặt tại tòa nên theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh S.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Anh T và anh Đinh Ngọc S kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã DT vào năm 2018 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Theo lời trình bày của chị T thì vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2019 thì phát sinh mâu thuẫn do anh S chơi bời, không lo làm ăn gây ra các khoản nợ lớn. Gia đình anh S cùng chị T đã nhiều lần khắc phục nợ nần cho anh S nhưng anh S vẫn chứng nào tật nấy, không chịu thay đổi, lười biếng lao động. Chị T khuyên can thì anh S không nghe mà còn gây sự, chửi bới. Ngoài ra, anh S còn hay ghen tuông vô cớ làm ảnh hưởng đến công việc của chị T. Chị T không chịu đựng được áp lực nên bỏ về nhà cha mẹ sống từ đó đến nay. Qua xác minh tại địa phương thì anh S thực tế đang cư trú, làm ăn sinh sống tại DT còn mâu thuẫn vợ chồng đúng như lời chị T trình bày. Tại văn bản trả lời ý kiến, anh S cũng thừa nhận anh chơi tiền ảo qua mạng gây nợ nần, bỏ việc nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 05/2019 đến nay. Quá trình tố tụng, anh S đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không tham gia các buổi hòa giải, không thể hiện mong muốn được hàn gắn để vợ chồng quay về chung sống. Vợ chồng đã sống ly thân gần 2 năm không còn ai quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hai bên đều thống nhất ly hôn nhưng anh S vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy vợ chồng vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, là vi phạm khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đoàn Thị Anh T là đúng pháp luật.

[3] Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đoàn Thị Anh T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đoàn Thị Anh T được ly hôn với anh Đinh Ngọc S.

2. Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Đoàn Thị Anh T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 8191 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện DX.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Đoàn Thị Anh T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/01/2021). Anh Đinh Ngọc S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Quốc

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Qnam
- VKSND huyện DX.
- Chi cục THADS huyện DX.
- UBND xã DT.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, Vp.